

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần cơ khí luyện kim là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Nhà máy cơ khí luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty thép Miền Nam (nay là Tổng Công ty thép Việt Nam) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600869728 ngày 02 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 26.000.000.000 VND

Trong đó:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam	11.700.000.000	45,00
Trần Văn Ngọc	1.802.640.000	6,93
Nguyễn Xuân Thu	1.704.420.000	6,56
Các cổ đông khác	10.792.940.000	41,51
Cộng	26.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : (84-61) 383 6545
Fax : (84-61) 383 6774
E-mail : sadakim@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 3 6 0 0 8 6 9 7 2 8

Đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp kinh doanh kho vận TECCO – SADAKIM	Đường số 2, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động chính của Công ty là gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí, kết cấu và xây lắp công nghiệp; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen và kim loại màu; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim; Xử lý các phế liệu kim loại; Phân tích mẫu kim loại; Cho thuê kho, bãi; Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông như sau:

- Chia cổ tức	3.900.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	504.141.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	252.071.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- | | |
|--|----------------|
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 504.141.000VND |
| - Trích quỹ khen thưởng HĐQT,
Ban điều hành và Ban kiểm
soát | 75.621.000VND |

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên	28 tháng 12 năm 2006	02 tháng 8 năm 2010
Ông Trần Văn Ngọc	Ủy viên	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Vũ Văn Hiến	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Hồ Văn Ích Em	Ủy viên	02 tháng 8 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Trưởng ban	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Phạm Văn Tôn	Thành viên	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Bùi Văn Tương	Thành viên	28 tháng 12 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	28 tháng 12 năm 2006	-
Ông Vũ Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 12 năm 2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phạm Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

Ngày ... tháng ... năm 2011

Số: .../.../ BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần cơ khí luyện kim gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 01 năm 2011, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần cơ khí luyện kim tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.407.707.593	31.309.690.615
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.825.711.967	3.996.936.069
1. Tiền	111		1.825.711.967	3.996.936.069
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.043.678.153	8.002.595.782
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.248.704.385	7.896.581.870
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	174.279.200	81.588.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		69.347.068	24.425.912
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(448.652.500)	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.325.672.117	19.253.329.392
1. Hàng tồn kho	141	V.5	20.325.672.117	19.253.329.392
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		212.645.356	56.829.372
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	24.712.047
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	22.872.354	26.117.325
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	189.773.002	6.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.035.697.368	15.641.767.958
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.035.697.368	15.641.767.958
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	14.035.697.368	14.363.380.301
<i>Nguyên giá</i>	222		65.430.057.674	61.816.103.961
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.394.360.306)	(47.452.723.660)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	1.278.387.657
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		48.443.404.961	46.951.458.573
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.277.724.529	11.221.094.311
I. Nợ ngắn hạn	310		13.891.579.279	10.706.949.061
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	5.891.127.570	2.554.168.960
2. Phải trả người bán	312	V.10	1.842.551.969	465.041.149
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	1.818.024.339	1.273.796.685
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	631.872.307	45.112.113
5. Phải trả người lao động	315	V.13	3.185.625.111	4.176.378.938
6. Chi phí phải trả	316		53.087.987	67.106.636
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	277.891.403	1.938.093.187
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	191.398.593	187.251.393
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		386.145.250	514.145.250
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	386.145.250	514.145.250
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.165.680.432	35.730.364.262
I. Vốn chủ sở hữu	410		34.165.680.432	35.730.364.262
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	26.000.000.000	26.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.17	889.301	623.574
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	3.904.525.000	3.400.384.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	882.931.000	630.860.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	3.377.335.131	5.698.496.688
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		48.443.404.961	46.951.458.573

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		565,51	617,72
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2011

Bùi Văn Tương
Người lập biểu

Đỗ Xuân Quang
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	100.782.924.738	91.721.296.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		78.116.600	477.416.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	100.704.808.138	91.243.880.786
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.300.588.982	77.417.763.130
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.404.219.156	13.826.117.656
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	118.709.154	164.676.028
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	631.795.297	590.719.455
Trong đó: chi phí lãi vay	23		610.488.796	152.557.686
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	692.233.793	335.995.757
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.080.588.762	8.025.084.522
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.118.310.458	5.038.993.950
11. Thu nhập khác	31	VI.7	183.369.060	169.308.203
12. Chi phí khác	32	VI.8	27.254.545	121.775.653
13. Lợi nhuận khác	40		156.114.515	47.532.550
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.274.424.973	5.086.526.500
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	359.612.530	45.112.113
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.914.812.443</u>	<u>5.041.414.387</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.121</u>	<u>1.939</u>

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2011

Bùi Văn Tương
Người lập biểu

Đỗ Xuân Quang
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.274.424.973	5.086.526.500
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	3.941.636.646	4.682.690.716
- Các khoản dự phòng	03	V.4	448.652.500	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(18.226.197)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	610.488.796	152.557.686
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.275.202.915	9.903.548.705
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.827.515.329)	4.710.969.920
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.072.342.725)	(585.583.494)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(662.100.487)	(8.673.312.860)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(610.488.796)	(152.557.686)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(253.363.758)	(32.313.680)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		182.873.002	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(575.614.800)	(753.176.569)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		456.650.022	4.417.574.336
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.064.189.933)	(2.578.773.371)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	140.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.064.189.933)	(2.438.773.371)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.9	12.989.792.477	11.659.890.828
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.9	(9.652.833.867)	(9.354.511.868)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(3.900.000.000)	(2.141.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(563.041.390)	164.278.960
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.170.581.301)	2.143.079.925
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.996.936.069	1.853.232.570
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(642.801)	623.574
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.825.711.967	3.996.936.069
			-	-

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2011

Bùi Văn Tương
Người lập biểu

Đỗ Xuân Quang
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại, dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí, kết cấu và xây lắp công nghiệp; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen và kim loại màu; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim; Xử lý các phế liệu kim loại; Phân tích mẫu kim loại; Cho thuê kho, bãi; Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 257 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 252 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25
Máy móc và thiết bị	07-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010: 18.932 VND/USD

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số **VIII.2**.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	165.277	361.411.479
Tiền gửi ngân hàng	1.825.546.690	3.635.524.590
Cộng	<u>1.825.711.967</u>	<u>3.996.936.069</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	11.483.211.467	7.497.186.775
Khách hàng nước ngoài	765.492.918	399.395.095
Cộng	<u>12.248.704.385</u>	<u>7.896.581.870</u>

3. Trả trước cho người bán

Trả trước cho nhà cung cấp trong nước.

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	448.652.500
Số cuối năm	<u>448.652.500</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.868.375.016	7.955.052.414
Công cụ, dụng cụ	143.615.718	192.616.258
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.473.968.398	4.153.775.813
Thành phẩm	5.839.712.985	6.951.884.907
Cộng	<u>20.325.672.117</u>	<u>19.253.329.392</u>

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập cá nhân còn phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.900.000	3.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	185.873.002	3.000.000
Cộng	<u>189.773.002</u>	<u>6.000.000</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.504.160.292	41.671.756.133	5.905.162.141	1.735.025.395	61.816.103.961
Mua sắm mới	-	3.010.297.590	481.376.123	122.280.000	3.613.953.713
Số cuối năm	<u>12.504.160.292</u>	<u>44.682.053.723</u>	<u>6.386.538.264</u>	<u>1.857.305.395</u>	<u>65.430.057.674</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	47.855.514	28.124.542.065	4.214.458.959	1.521.739.777	33.908.596.315
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.417.488.775	32.380.164.212	5.021.183.453	1.633.887.220	47.452.723.660
Khấu hao trong năm	655.692.843	2.792.547.334	438.812.348	54.584.121	3.941.636.646
Số cuối năm	<u>9.073.181.618</u>	<u>35.172.711.546</u>	<u>5.459.995.801</u>	<u>1.688.471.341</u>	<u>51.394.360.306</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.086.671.517	9.291.591.921	883.978.688	101.138.175	14.363.380.301
Số cuối năm	<u>3.430.978.674</u>	<u>9.509.342.177</u>	<u>926.542.463</u>	<u>168.834.054</u>	<u>14.035.697.368</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

9. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	5.763.127.570	2.426.168.960
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16)	128.000.000	128.000.000
Cộng	<u>5.891.127.570</u>	<u>2.554.168.960</u>

(*) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản cố định của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.426.168.960	12.861.792.477	(9.524.833.867)	5.763.127.570
Vay dài hạn đến hạn trả	128.000.000	128.000.000	(128.000.000)	128.000.000
Cộng	2.554.168.960	12.989.792.477	(9.652.833.867)	5.891.127.570

10. Phải trả người bán

Phải trả cho người bán trong nước.

11. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng trước tiền mua thành phẩm.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(24.712.047)	2.588.064.725	(2.082.841.256)	480.511.422
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	527.775.185	(527.775.185)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	18.685.839	(18.685.839)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.112.113	359.612.530	(253.363.758)	151.360.885
Thuế thu nhập cá nhân ^(*)	(26.117.325)	145.991.454	(142.746.483)	(22.872.354)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	(5.717.259)	3.643.129.733	(3.028.412.521)	608.999.953

(*) Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.6)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất chính với thuế suất thuế 15% trong 12 năm kể từ năm 2007, được miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập từ sản xuất kinh doanh và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Năm 2010 là năm thứ tư Công ty có thu nhập chịu thuế nên có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất chính với thuế suất thuế 15% và được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Năm nay

Năm trước

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.274.424.973	5.086.526.500
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.046.651.594	77.897.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.321.076.567	5.164.423.500
Trong đó:		
Thu nhập được miễn thuế	-	4.906.639.995
Thu nhập chịu thuế với thuế suất 15%	4.118.037.784	-
Thu nhập chịu thuế với thuế suất 25%	203.038.783	257.783.505
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	668.465.363	64.445.876
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(308.852.834)	(19.333.763)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	359.612.530	45.112.113

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và các khoản thưởng.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	146.432.798	66.108.649
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	41.090.835
Tổng Công ty thép Việt Nam – Cổ tức phải trả	-	1.755.000.000
Phải trả khác	131.458.605	75.893.703
Cộng	277.891.403	1.938.093.187

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	149.843.000	100.828.000	(98.113.800)	152.557.200
Quỹ phúc lợi	37.408.393	403.313.000	(401.880.000)	38.841.393
Cộng	187.251.393	504.141.000	(499.993.800)	191.398.593

16. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để đầu tư máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành trong tương lai.

Kỳ hạn thanh toán nợ vay:

Từ 1 năm trở xuống	128.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	386.145.250
Trên 5 năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng nợ	514.145.250
----------------	--------------------

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	514.145.250
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(128.000.000)
Số cuối năm	386.145.250

17. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 26.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước (15% mệnh giá)	3.900.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	3.900.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.600.000	2.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	2.600.000	2.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.600.000	2.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.600.000	2.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.600.000	2.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	100.782.924.738	91.721.296.786
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	91.759.623.437	83.068.003.725
- <i>Doanh thu bán vật tư, phế liệu</i>	8.985.801.301	8.536.911.633

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.500.000	116.381.428
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(78.116.600)	(477.416.000)
- Giảm giá hàng bán	(19.845.000)	-
- Hàng bán bị trả lại	(58.271.600)	(477.416.000)
Doanh thu thuần	100.704.808.138	91.243.880.786
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	91.681.506.837	82.590.587.725
- Doanh thu bán vật tư, phế liệu	8.985.801.301	8.536.911.633
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.500.000	116.381.428
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	79.756.738.001	68.876.119.945
Giá vốn của vật tư, phế liệu đã cung cấp	8.506.350.981	8.478.043.185
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	37.500.000	63.600.000
Cộng	88.300.588.982	77.417.763.130
(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	52.376.268.301	36.368.003.284
Chi nhân công trực tiếp	13.302.122.550	12.492.403.003
Chi phí sản xuất chung	19.252.411.495	18.065.753.614
Tổng chi phí sản xuất	84.930.802.346	66.926.159.901
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(6.320.192.585)	2.412.168.705
Chênh lệch nhập xuất khác	33.956.318	(988.918.855)
Tổng giá thành sản xuất	78.644.566.079	68.349.409.751
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.112.171.922	526.710.194
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	79.756.738.001	68.876.119.945
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	77.732.930	75.335.170
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.976.224	89.340.858
Cộng	118.709.154	164.676.028
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	610.488.796	152.557.686
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.306.501	32.322.073
Chi phí lãi phải trả Tổng Công ty thép Việt Nam cho khoản nợ trước giai đoạn cổ phần hóa	-	405.839.696
Cộng	631.795.297	590.719.455

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	574.115.611	99.384.502
Chi phí khác	118.118.182	236.611.255
Cộng	<u>692.233.793</u>	<u>335.995.757</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	4.285.740.524	4.912.813.652
Chi phí nguyên vật liệu	667.016.460	433.074.505
Chi phí đồ dùng văn phòng	181.048.935	124.565.066
Chi phí khấu hao tài sản cố định	344.061.082	362.911.108
Thuế, phí và lệ phí	45.996.047	572.924.027
Chi phí dự phòng	448.652.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	574.388.017	340.315.316
Chi phí khác	1.533.685.197	1.278.480.848
Cộng	<u>8.080.588.762</u>	<u>8.025.084.522</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	140.000.000
Thu từ bán công cụ, dụng cụ	182.000.000	-
Thu nhập khác	1.369.060	29.308.203
Cộng	<u>183.369.060</u>	<u>169.308.203</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	121.773.803
Chi phí phạt do vi phạm hành chính	27.000.000	-
Chi phí khác	254.545	1.850
Cộng	<u>27.254.545</u>	<u>121.775.653</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.914.812.443	5.041.414.387
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.914.812.443	5.041.414.387
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.600.000	2.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.121</u>	<u>1.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.093.672.497	42.310.316.868
Chi phí nhân công	20.397.460.982	19.803.183.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.941.636.646	4.682.690.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.009.928.282	4.401.676.997
Chi phí khác	4.260.926.494	4.089.372.299
Cộng	<u>93.703.624.901</u>	<u>75.287.240.180</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã tăng tài sản cố định từ việc tiêu thụ thành phẩm tự sản xuất trị giá 271.376.123 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

Trong năm, Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ mới (TECCO) theo hợp đồng số 140/2010/HĐHTKD ngày 23 tháng 9 năm 2010 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà kho chứa nguyên liệu, sản phẩm và cho thuê tại khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, dự án vẫn chưa được thực hiện.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	605.794.655	521.754.006
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	16.136.548	8.902.656
Cộng	<u>621.931.203</u>	<u>530.656.662</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty thép Việt Nam – cổ đông đại diện vốn Nhà nước.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Thông tin khác

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.11 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn là 889.301 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá) thay vì kết chuyển vào thu nhập như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2011

Bùi Văn Tương
Người lập biểu

Đỗ Xuân Quang
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Cường
Tổng Giám đốc